

Họ và tên thí sinh:
Số báo danh:

Thời gian làm bài: 60 phút
Gồm 4 phần / Số câu hỏi: 55

Bài kiểm tra đánh giá năng lực Nghe gồm bốn phần: phần 1 gồm 15 câu hỏi, phần 2 gồm 14 câu hỏi, phần 3 gồm 14 câu hỏi và phần 4 gồm 12 câu hỏi.

PHẦN 1: Nghe và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 15

Hướng dẫn: Trong phần 1, các bạn sẽ nghe 10 câu hỏi, 5 phát ngôn và chọn câu trả lời đúng nhất.

Thời gian chuẩn bị cho phần 1 là một phút. Một phút chuẩn bị bắt đầu.

Câu 1: *Bạn sẽ trả lời thế nào?*

- A. Chị ấy tên là Vân.
- B. Anh ấy tên là Tân.
- C. Tôi tên là Dân.

Câu 2: *Bạn sẽ trả lời thế nào?*

- A. Em sinh năm 2002.
- B. Cô ấy sinh ngày 22.
- C. Em sinh tháng 12.

Câu 3: *Bạn sẽ trả lời thế nào?*

- A. Tôi đến Việt Nam cách đây 3 tuần.
- B. Tôi sẽ đến Việt Nam vào tuần sau.
- C. Tôi đến Việt Nam thứ Bảy tuần sau.

Câu 4: *Bạn sẽ trả lời thế nào?*

- A. Tôi thăm chị gái tôi.
- B. Chị gái tôi ở Hà Nội.
- C. Tôi và chị gái đi Hà Nội.

Câu 5: *Bạn sẽ trả lời thế nào?*

- A. Em thích mùa hè.
- B. Mùa hè rất nóng.
- C. Năm nay rất nóng.

Câu 6: *Bạn sẽ trả lời thế nào?*

- A. Thình thoảng tôi có gặp chị ấy.
- B. Tôi định gặp chị ấy vào sáng mai.
- C. Tôi luôn luôn muốn gặp chị ấy.

Câu 7: *Bạn sẽ trả lời thế nào?*

- A. 6 tháng nữa ạ!
- B. Cách đây 6 tháng ạ!
- C. Từ thứ Sáu tuần trước ạ!

Câu 8: *Bạn sẽ trả lời thế nào?*

- A. Gọi là hàng xóm.
- B. Gọi là họ hàng.
- C. Gọi là bạn bè.

Câu 9: *Bạn sẽ trả lời thế nào?*

- A. Thanh ngang.
- B. Thanh huyền.
- C. Thanh sắc.

Câu 10: *Ý của người nói là gì?*

- A. Anh ấy có sống ở Mỹ 3 năm.
- B. Anh ấy sống ở Mỹ 3 năm rồi.
- C. Anh ấy sẽ sống ở Mỹ 3 năm.

Câu 11: *Ý của người nói là gì?*

- A. Họ không có tiền mua căn nhà đó.
- B. Họ không mua căn nhà đó dù có tiền.
- C. Họ sẽ mua căn nhà đó vì có tiền.

Câu 12: *Ý của người nói là gì?*

- A. Người nói không ăn được mắm tôm.
- B. Người nói rất thích mắm tôm.
- C. Người nói chắc là ăn được mắm tôm.

Câu 13: *Ý của người nói là gì?*

- A. Chiếc xe này mới.
- B. Chiếc xe này cũ.
- C. Chiếc xe này hơi cũ.

Câu 14: *Ý của người nói là gì?*

- A. Họ không có tiền để đi du lịch.
- B. Họ phải để dành tiền để đi du lịch.
- C. Họ không đi du lịch để mua nhà.

Câu 15: *Ý của người nói là gì?*

- A. Ở đây ai cũng thích cô Lan.
- B. Ai cũng thích cô Lan ở đây.
- C. Không ai thích cô Lan ở đây.

PHẦN 2: Nghe và trả lời các câu hỏi từ 16 đến 29

Hướng dẫn: Trong phần 2, các bạn sẽ nghe 2 đoạn hội thoại ngắn, 4 tình huống giao tiếp, 4 bài nghe ngắn và chọn câu trả lời đúng nhất.

Thời gian chuẩn bị cho phần 2 là một phút. Một phút chuẩn bị bắt đầu.

Nghe hội thoại và trả lời câu hỏi số 16

Câu 16: Ngày mai, bạn sinh viên nữ sẽ đến trường lúc mấy giờ?

- A. 12 giờ.
- B. 12 giờ kém 15.
- C. 1 giờ.
- D. 1 giờ 30.

Nghe hội thoại và trả lời câu hỏi số 17

Câu 17: Sau khi nói chuyện với cô y tá, người đàn ông sẽ đi đâu trước?

- A. Phòng nhận bệnh.
- B. Phòng khám mắt.
- C. Phòng chụp X quang.
- D. Phòng đo huyết áp.

Nghe tình huống và trả lời câu hỏi số 18

Câu 18: Bạn sẽ nói gì với người đó?

- A. Xin phép bác, cháu có chút việc phải đi ạ!
- B. Tạm biệt bác. Hẹn gặp lại sau nhé!
- C. Xin chào, bác đừng nói nữa. Cháu đang bận đây!
- D. Bác cứ đi đi! Không sao ạ!

Nghe tình huống và trả lời câu hỏi số 19

Câu 19: Bạn sẽ nói gì với người đi bên cạnh?

- A. Xin lỗi, anh làm ơn mở cửa giùm!
- B. Xin lỗi, anh cho tôi mở cửa ạ!
- C. Cảm ơn. Anh mở cửa cũng được ạ!
- D. Không sao. Tôi mở cửa giùm anh cũng được!

Nghe tình huống và trả lời câu hỏi số 20

Câu 20: Bạn sẽ nói thế nào với giáo viên?

- A. Thưa cô, cho em hỏi một chút, được không ạ?
- B. Thưa cô, em có câu hỏi, được không hả?
- C. Thưa cô, em muốn hỏi cô, không sao chứ?
- D. Thưa cô, em hỏi cô một chút nhé?

Nghe tình huống và trả lời câu hỏi số 21

Câu 21: *Bạn sẽ nói gì với người ngồi gần chai nước tương?*

- A. Nhờ bạn đưa giùm tôi chai nước tương!
- B. Tôi muốn sử dụng nước tương ở chỗ đó, được không ạ?
- C. Xin bạn hãy chuyển chai nước tương ở chỗ đó đi!
- D. Tôi cần một ít nước tương, được không ạ?

Bài nghe cho câu hỏi 22 và 23

Câu 22: *Báo Sức khỏe và Đời sống đã khảo sát những ai?*

- A. Những người từ 15 tuổi trở lên.
- B. Những người trên 50 tuổi.
- C. Những người từ 25 tuổi trở xuống.
- D. Tất cả mọi người.

Câu 23: *Kết quả của cuộc khảo sát cho biết điều gì?*

- A. Suy nghĩ về điều quan trọng nhất trong cuộc sống thay đổi theo lứa tuổi.
- B. Mọi người chia sẻ với nhau về điều quan trọng nhất trong cuộc sống.
- C. Thanh thiếu niên luôn nghĩ điều quan trọng nhất trong cuộc sống là tiền.
- D. Điều quan trọng nhất trong cuộc sống sẽ không bao giờ thay đổi.

Bài nghe câu hỏi 24-25

Câu 24: *Điều gì làm cho người học sợ học lịch sử?*

- A. Phải nhớ mọi chi tiết liên quan đến sự kiện.
- B. Phải nhớ tên sự kiện và nhân vật lịch sử.
- C. Phải nhớ địa điểm, thời gian xảy ra sự kiện.
- D. Phải nhớ các con số và trình tự sự kiện.

Câu 25: *Theo lời giáo viên, điều gì là quan trọng nhất trong giờ học của ông?*

- A. Giải thích được nguyên nhân xảy ra sự kiện.
- B. Chỉ cần nhớ được các chi tiết của sự kiện.
- C. Học thuộc lòng từng chi tiết của sự kiện.
- D. Chỉ cần nhớ thời gian xảy ra các sự kiện quan trọng.

Bài nghe cho câu hỏi 26-27

Câu 26: *Trình tự các điểm tham quan của đoàn du khách ngày hôm nay là*

- A. chùa → đền → vườn trái cây.
- B. chùa → công viên → vườn trái cây → đền.
- C. chùa → công viên → vườn trái cây.
- D. chùa → vườn trái cây → đền → khu chợ đêm.

Câu 27: Cụm từ “Hai Bà Trưng” trong bài liên quan đến điều gì?

- A. Tên ngôi đền.
- B. Đường đến ngôi đền.
- C. Tên công viên.
- D. Đường đến công viên.

Bài nghe cho câu hỏi 28-29

Câu 28: Mục đích của thông báo là gì?

- A. Cho biết một số quy định đối với cư dân chung cư.
- B. Cho biết nội dung cuộc họp của Ban Quản lý chung cư.
- C. Cho biết kế hoạch diễn tập phòng cháy, chữa cháy ở chung cư.
- D. Cho biết những quy định về việc sử dụng thang máy chung cư.

Câu 29: Đánh dấu những nội dung **KHÔNG ĐÚNG** với thông tin trong bài.

- A. Không để giày dép, vật dụng trong thang máy.
- B. Bấm chuông cứu hỏa khi xảy ra cháy nổ.
- C. Không ném bất cứ vật gì từ trên cao xuống.
- D. Khóa điện, nước, ga khi đi vắng.

PHẦN 3: Nghe và trả lời các câu hỏi từ 30 đến 43

Hướng dẫn: Trong phần 3, các bạn sẽ nghe 3 bài hội thoại và 4 bài nghe và chọn câu trả lời đúng nhất.

Thời gian chuẩn bị cho phần 3 là một phút. Một phút chuẩn bị bắt đầu.

Đoạn hội thoại cho câu hỏi 30-31 (nam-nữ)

Câu 3: Thái độ của người đàn ông thế nào trước sự ngưỡng mộ của mọi người?

- A. Khiêm tốn.
- B. Hải lòng.
- C. Tự cao.
- D. Khó chịu.

Câu 31: Người đàn ông đạt được thành tích gì?

- A. Vô địch cầu lông.
- B. Giải ba cầu lông.
- C. Huy chương đồng về âm nhạc.
- D. Huy chương đồng cầu lông Châu Á.

Đoạn hội thoại cho câu hỏi 32-33 (nữ-nữ)

Câu 32: Đoạn hội thoại trên diễn ra ở đâu?

- A. Ở bệnh viện.
- B. Trên đường.
- C. Ở nhà.
- D. Ở công ty.

Câu 33: Câu nào sau đây **ĐÚNG** với nội dung đoạn hội thoại?

- A. Người phụ nữ thấy hơi chóng mặt.
- B. Bác sĩ đang khám bệnh cho người phụ nữ.
- C. Người phụ nữ đang nói chuyện với bác sĩ.
- D. Bác sĩ đã quyết định cho người phụ nữ được xuất viện.

Đoạn hội thoại cho câu hỏi 34-35 (nữ - nữ)

Câu 34: Người mẹ không hài lòng về điều gì ở con gái?

- A. Con gái ăn mặc không thích hợp.
- B. Con gái chuẩn bị quá nhanh.
- C. Con gái không chịu đi dự tiệc.
- D. Con gái không thích quần jean và áo thun.

Câu 35: Trước thái độ không hài lòng của người mẹ, cô gái xử sự thế nào?

- A. Tỏ ra giận dữ.
- B. Xin lỗi mẹ.
- C. Thuyết phục mẹ.
- D. Thay đổi theo ý của mẹ.

Bài nghe cho câu hỏi 36-37

Câu 36: Lý do người phụ nữ không muốn có quan hệ tình cảm nam nữ nữa là gì?

- A. Khó chịu khi phải phục vụ một người đàn ông.
- B. Chồng bị giết chết.
- C. Muốn được tự do chăm sóc và nuôi dạy con.
- D. Thích say sưa với rượu vang và champagne.

Câu 37: Hiện giờ Xuân Dung cảm thấy cuộc sống thế nào?

- A. Hạnh phúc.
- B. Bất hạnh.
- C. Rảnh rỗi.
- D. Khó khăn.

Bài nghe cho câu hỏi 38-39

Câu 38: Theo bài nghe, họ ăn trưa ở đâu?

- A. Bên bờ hồ.
- B. Bên hiên nhà sàn.
- C. Quán ăn.
- D. Trên thuyền.

Câu 39: Câu nào sau đây **ĐÚNG** với nội dung bài?

- A. Họ ngủ 1 đêm ở hồ Ba Bể.
- B. Họ ngủ 2 đêm ở hồ Ba Bể.
- C. Họ không qua đêm ở hồ Ba Bể.
- D. Họ ở hồ Ba Bể một tháng.

Bài nghe cho câu hỏi 40-41

Câu 41: *Vì sao cô ấy cảm thấy nản?*

- A. Vì chồng cô ấy không bao giờ dọn dẹp nhà cửa.
- B. Vì chồng cô ấy không bao giờ làm việc ở nhà.
- C. Vì chồng cô ấy rất sợ bẩn.
- D. Vì chồng cô ấy ghét người lạ.

Câu 42: *Cô ấy đề nghị điều gì với chồng?*

- A. Thuê người giúp việc.
- B. Anh ta phải tự dọn dẹp.
- C. Thuê một căn nhà sạch sẽ hơn.
- D. Anh ta phải dạy con học.

Bài nghe cho câu hỏi 42-43

Câu 42: *Câu nào sau đây ĐÚNG với nội dung của bài?*

- A. Bắp cải, bông cải, su hào, cải xoăn của Việt Nam được Đài Loan nhập khẩu nhiều.
- B. Đài Loan chỉ nhập khẩu rau củ tươi của Việt Nam.
- C. Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc và New Zealand nhập khẩu rất nhiều rau củ của Việt Nam.
- D. Việt Nam nhập khẩu rau củ nhiều nhất từ Trung Quốc.

Câu 43: *Xuất khẩu rau củ của Việt Nam tăng mạnh nhất ở thị trường nào?*

- A. Đài Loan.
- B. Trung Quốc.
- C. Nhật Bản, Hàn Quốc.
- D. Úc, New Zealand.

PHẦN 4: Nghe và trả lời các câu hỏi từ 44 đến 55

Hướng dẫn: Trong phần 4, các bạn sẽ nghe 6 bài nghe và chọn câu trả lời đúng nhất.
Thời gian chuẩn bị cho phần 4 là một phút. Một phút chuẩn bị bắt đầu.

Bài nghe cho câu hỏi 44-45

Câu 44: *Tại sao các cậu bé bị mắc kẹt trong hang?*

- A. Vì có một trận mưa lớn làm nước dâng cao.
- B. Vì hang động này có cấu trúc rất phức tạp.
- C. Vì không có ai vào hang tìm kiếm họ.
- D. Vì các cậu bé không gửi các bức ảnh ra ngoài.

Câu 45: *Ai đã tìm thấy các cậu bé?*

- A. Đội thợ lặn.
- B. Huấn luyện viên của các cậu bé.
- C. Gia đình của các cậu bé.
- D. Phóng viên báo chí.

Bài nghe cho câu hỏi 46-47

Câu 46: Hai gánh nặng mà phụ nữ Hàn Quốc phải chịu là gì?

- A. Tài chính và việc chăm sóc gia đình.
- B. Sinh con và chăm sóc con cái.
- C. Nuôi dạy con và chăm sóc cha mẹ chồng.
- D. Đi làm kiếm tiền và làm việc nội trợ.

Câu 47: Chính phủ dự đoán dân số Hàn Quốc sẽ là bao nhiêu vào năm 2067?

- A. 39 triệu
- B. 46 triệu
- C. 52 triệu
- D. 64 triệu

Bài nghe cho câu hỏi 48-49

Câu 48: Những biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường nào KHÔNG được đề cập đến trong bài nghe?

- A. Giáo dục người dân ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.
- B. Lắp đặt nhà vệ sinh công cộng và thùng rác ở các khu du lịch.
- C. Chính phủ xây dựng hệ thống quản lý bảo vệ môi trường ở các nhà máy.
- D. Chính phủ xử phạt nghiêm khắc những hành vi gây hại cho môi trường.

Câu 49: Theo bài nghe, nguyên nhân nguồn nước bị nhiễm độc là gì?

- A. Xử lý công nghệ bằng hoá chất.
- B. Người dân vứt rác ra đường.
- C. Hoạt động của nhà máy trong khu công nghiệp.
- D. Người dân phóng uế bừa bãi.

Bài nghe cho câu hỏi 50-51

Câu 50: Câu nào dưới đây ĐÚNG với nội dung bài nghe?

- A. Người máy không thể đe dọa sự tồn tại của con người.
- B. Người máy sẽ là mối đe dọa đối với con người.
- C. Người máy có thể tấn công con người.
- D. Người máy sẽ lấy đi việc làm của con người.

Câu 51: Theo bài nghe, vì sao có người lo lắng người máy sẽ vượt qua con người?

- A. Vì họ xem cảnh chiến tranh giữa con người và người máy trong phim.
- B. Vì họ thấy người máy chịu được phóng xạ.
- C. Vì họ nghĩ người máy tiến hoá cao hơn con người.
- D. Vì họ thấy người máy có tốc độ sinh sôi cao.

Bài nghe cho câu hỏi 52-53

Câu 52: Bài nghe cho biết điều gì?

- A. Đổi tiền để lấy lời là vi phạm luật pháp.
- B. Sử dụng tiền giả để đổi tiền là vi phạm luật pháp.
- C. Lừa đảo người đổi tiền là hành động bất hợp pháp.
- D. Chính phủ đang tăng cường quản lý dịch vụ đổi tiền.

Câu 53: Nếu một tổ chức nào đó “đổi tiền không đúng quy định của luật pháp” thì sẽ bị gì?

- A. Có thể bị phạt tiền đến 80 triệu đồng.
- B. Có thể bị phạt tù đến 3 năm.
- C. Có thể bị phạt tiền đến 40 triệu đồng.
- D. Có thể bị phạt tiền đến 20 triệu đồng.

Bài nghe cho câu hỏi 54-55

Câu 54: Câu nào sau đây phù hợp với nội dung của bài?

- A. Công nghệ in 3D được sử dụng để chế tạo loại bê tông có kết cấu tương tự vỏ tôm hùm.
- B. Công nghệ in 3D được sử dụng để in hình ảnh tôm hùm trên bê tông.
- C. Người ta có thể dùng công nghệ in 3D để sản xuất bê tông từ vỏ tôm hùm.
- D. Người ta có thể tận dụng vỏ tôm hùm để sản xuất bê tông bằng cách dùng công nghệ in 3D.

Câu 55: Điểm nào sau đây là ưu điểm của loại bê tông mới?

- A. Tiết kiệm chi phí xây dựng.
- B. Có thể sử dụng để xây dựng các căn hộ chung cư.
- C. Tạo ra lỗ rỗng trong vật liệu.
- D. Tận dụng được chất thải là vỏ tôm hùm.

- HẾT -